

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày: 29/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vinh

2. Ông Trần Đăng Ninh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Toàn, Cán bộ Tòa án nhân dân Tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 25/7/2017 đối với bị cáo:

Lê Chung D; Sinh ngày: 26/7/1992; Trú tại: xóm 6, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Viết N; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị X; Con: Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 23h00' ngày 28/3/2017 tại phòng 206 khách sạn N1 thuộc khối 2, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, tổ công tác Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với đội phòng chống ma túy Cục Hải quan Hà Tĩnh và Công an huyện H bắt quả tang Lê Chung D sinh năm 1992,

trú tại xóm 6, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đang có hành vi vận chuyển trái phép một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 11 gói nilon màu xanh, bên trong các gói nilon màu xanh chứa 2.176 viên nén màu hồng và 22 viên nén màu xanh, các viên nén đều có hình tròn, trên mỗi viên có chữ ký hiệu WY in chìm.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Chung D khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2017, D vào rừng đi lấy mật ong thì gặp và làm quen với một người đàn ông tên là L, người Lào, hai người đã trao đổi số điện thoại cho nhau để liên lạc. Sáng ngày 28/3/2017, khi Lê Chung D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của L nói là sẽ sang Việt Nam, hẹn D đem mật ong lên khu du lịch sinh thái N2 (thuộc địa phận xã S1, huyện H) để L mua làm quà. Khoảng 17h cùng ngày, Lê Chung D đi xe máy hiệu Suzuki Viva không có biển kiểm soát, đưa 02 chai mật ong lên khu vực N2 và chờ L ở đoạn đường Quốc lộ 8A gần khu du lịch sinh thái N2 thuộc xã S1. Khoảng 19h, L đến gặp D và mua 01 chai mật ong với giá 300.000đ. Mua mật ong xong, L đặt vấn đề thuê Lê Chung D vận chuyển một gói ma túy xuống thị trấn P, huyện H giao cho người đàn ông tên là H (người Nghệ An), với tiền công vận chuyển là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), D đồng ý.

Khi giao ma túy cho Lê Chung D, L dặn cứ đưa về, H sẽ liên lạc để nhận và trả tiền công cho D, xong việc L sẽ cho thêm tiền xăng. Nghe L nói vậy Lê Chung D không mở gói ma túy ra xem mà bỏ vào túi áo khoác ngoài của mình, bỏ chai mật ong còn lại vào cốp xe máy rồi đi xuống thị trấn P. Khi D đang đi trên đường, thì có một người đàn ông gọi điện giới thiệu tên là H và hỏi D đã có ma túy chưa, D trả lời đã có ma túy, H bảo D về đến thị trấn P vào khách sạn Ngân Phổ thuê phòng nghỉ, H sẽ liên lạc sau. Đến thị trấn P, huyện H, Lê Chung D vào khách sạn N1, dựng xe máy bên tường rào khách sạn và vào lễ tân đặt cọc 200.000đ thuê phòng 205. Khi D lên đến cửa phòng 205 thì H điện thoại hẹn xuống sân khách sạn để gặp, tại đây H giới thiệu cho D biết đang nghỉ tại phòng 206 khách sạn N và yêu cầu D mang ma túy lên phòng giao. Trong lúc Lê Chung D và H chuẩn bị giao nhận ma túy thì lực lượng chức năng phát hiện, nhân lúc lộn xộn H bỏ chạy thoát còn D bắt giữ cùng với vật chứng gồm:

- 2.198 viên ma túy tổng hợp.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (đã qua sử dụng)

Tại bản Kết luận giám định số 51/KLGD-PC54 ngày 31/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Các mẫu (thu của Lê Chung D) gửi đến giám định có trọng lượng 218,7150gam, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 24/CTr - KSĐT, ngày 24 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố: **Lê Chung D** về tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm e, khoản 3, điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lê Chung D từ 17 đến 18 năm tù, phạt tiền từ 20 đến 30 triệu đồng, xử lý về tang vật, án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định... Đủ cơ sở để khẳng định Lê Chung D phạm tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm e, khoản 3, điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là một loại độc dược, làm huỷ hoại sức khoẻ, thoái hoá nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, ma túy còn là nơi bắt nguồn cho các loại tội phạm khác nên pháp luật đã nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tệ nạn ma túy đang là điều nhức nhối của toàn xã hội, nhà nước ta đã có rất nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn và xóa bỏ ma túy ra khỏi cộng đồng. Vậy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, vận chuyển ma túy. Hành vi vận chuyển ma túy của bị cáo là hành vi góp phần làm cho tệ nạn xã hội ngày càng phát triển... Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

Xét hành vi phạm tội của Lê Chung D Hội đồng xét xử thấy rằng: Lê Chung D được sinh ra và lớn lên tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, học hết lớp 9 thì ở nhà lao động và đi rừng lấy mật ong. Chỉ vì để lấy 05 triệu đồng tiền công mà L đã hứa nên D đã bất chấp pháp luật, vận chuyển ma túy cho L. Hành vi phạm tội của Lê Chung D là nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian khá dài mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và cũng để giáo dục bị cáo trở thành một con người có ích.

Nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã có công cộng tác với Công an huyện H trong lĩnh vực

đấu tranh phòng chống ma túy, được Công an huyện H xác nhận. Vì vậy, cần áp dụng điểm p, q khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tội phạm ma túy là một loại tội phạm hết sức nguy hiểm. Vì vậy, ngoài hình phạt chính cần xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai nhận của Lê Chung D còn có 01 người Lào tên là L đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy và đối tượng tên H là người mua ma túy nhưng hiện tại chỉ có lời khai của D nên chưa đủ thông tin để xác minh làm rõ các đối tượng này, D không biết địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra, xác minh và thu thập số điện thoại của H đã sử dụng để gọi cho D nhưng người đăng ký số điện thoại mang tên Lê Thị T, không có địa chỉ, số Chứng minh nhân dân đăng ký là 789456321 là số Chứng minh nhân dân giả (không có thật trong thực tế). Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cần áp dụng các quy định của pháp luật, tịch thu tiêu huỷ: Methamphetamine; 01 điện thoại di động (Vì đã bị vỡ, không còn giá trị sử dụng).

(Tình trạng các vật chứng này như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 giữa công an và thi hành án tỉnh Hà Tĩnh)

Án phí: Cần áp dụng các quy định của pháp luật, xử buộc bị cáo về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Chung D** phạm tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm e, khoản 3, điều 194; điểm p, q khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Chung D** 16 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 29/3/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự. Phạt tiền 20 triệu đồng đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu huỷ: Methamphetamine; 01 điện thoại di động.

(Tình trạng các vật chứng này như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 giữa công an và thi hành án tỉnh Hà Tĩnh)

3. Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết về mức án phí, lệ phí Toà án xử buộc bị cáo Lê Chung D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27, PC 45 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Đình Thông

